

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2022/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/HSST-QĐ ngày 15/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/HSST-QĐ ngày 30/12/2022 đối với các bị cáo họ và tên:

1. NHT (tên gọi khác:T); giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 209/42 T, Phường 3, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con cha: NVH (chết); con bà NTĐ, sinh năm 1951; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 2603/HSST ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 26/HSST ngày 10/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 02/HSST ngày 04/01/2006 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 256/HSST ngày 04/9/2007 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy; Quyết định số 88/QĐ-TA ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/02/2022 đến ngày 28/02/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa./

2. NVH (tên gọi khác: S); giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: S41/27/43B CLNK, Phường 01,

Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông LVK (đã chết) và bà NTB; vợ PTH, có 06 người con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án: Bản án số 197/2008/HSST ngày 03/12/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm); tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 206/HS ngày 26/5/1998 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 tháng 11 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Bản án số 186/HSST ngày 13/5/1999 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 04/8/2000, bị Công an Quận 3 bắt về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/9/2004, bị Công an quận Phú Nhuận bắt về hành vi Trộm cắp tài sản. Quyết định số 2809/QĐ-UBND-TH ngày 26/4/2011 của Ủy ban nhân dân Quận 4 đưa vào Trung T tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu quản lý, giáo dục và chữa bệnh thời gian 24 tháng. Quyết định số 93/QĐ-TA ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Quyết định số 460/QĐ-TA ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022 đến ngày 28/02/2022 được thay thế biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà PMT, sinh năm 1984.

- Ông NVH, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số 646 đường N, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T và ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông NTML, sinh năm 1978 ; địa chỉ: Số 44/24 đường 1, phường A, huyện D, tỉnh BD (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 19/02/2022, NHT cùng NVH sử dụng ma túy tại dưới gầm cầu Kênh Tẻ, Quận 4 và bàn bạc đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T dùng xe đạp chở H mang theo kìm cộng lực (của H đã mua trước đó) qua Quận 7 tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà địa chỉ số 646 NVL, Khu phố 1, phường T, Quận 7 thì H phát hiện trong sân nhà có một chiếc xe ba gác máy, không người trông coi. H và T đi giấu chiếc xe đạp tại bụi cây trước trường Đại học RMIT - địa chỉ số 702 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 1, phường Tân Phong, Quận 7 - rồi đi bộ lại trước nhà số 646 N, Khu phố 1, phường T, Quận 7. H leo qua cổng rào vào sân nhà và dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cổng rào từ bên trong, còn T đứng bên ngoài để cảnh giới. Khi H cắt

được ổ khóa, T đi cùng H vào sân nhà và lấy trộm xe ba gác máy nhãn hiệu Yin Xiang, màu xanh dương, mang biển số X1L1-1XX5. Do không nổ máy được nên H và T đã đẩy bộ ra đường NVL hướng về Cầu X để tẩu thoát. Lúc này Tổ hình sự đặc nhiệm Công an Quận 7 tuần tra trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7 phát hiện bắt giữ T và H cùng tang vật về trụ sở Công an phường T để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, NHT và NVH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTTTHS ngày 25/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7: 01 (một) xe ba bánh hiệu Yin Xiang màu xanh dương gắn biển số X1L8-1XX5, đã qua sử dụng có giá trị 10.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bà PTT và ông NVH chủ sở hữu của xe ba gác máy nhãn hiệu Yin Xiang, màu xanh dương, biển số X1L8-1XX5 yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc xe ba gác trên cho ông H, bà T, cụ thể mỗi bị cáo sẽ bồi thường số tiền 5.250.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo NVH và NHT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo NHT 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo NVH từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà PMT và ông NVH yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường cho ông bà số tiền 5.250.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTTHS ngày 05/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo NHT và NVH đồng phạm cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ba gác máy trị giá 10.500.000 đồng của bà PMT và ông NVH đang quản lý sử dụng. Hành vi này của các bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi này là nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, xét cần pH xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo NHT và NVH thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại là bà PMT và ông NVH có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho cả hai bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 197/2008/HSST ngày 03/12/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt bị cáo NVH 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ đóng án phí sơ thẩm nên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NVH.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà PMT và ông NVH yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe ba gác máy bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTTHS ngày 05/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự

là 10.500.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo sẽ bồi thường cho ông bà 5.250.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo NHT và NVH đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ba gác máy, nhãn hiệu Yin Xiang, màu xanh dương, biển số X1L8-1XX5, số máy 162MK2138A1125, số khung: không rõ (đã qua sử dụng), là tài sản bị chiếm đoạt. Bà PMT trình bày: Xe ba gác máy, biển số X1L8-1XX5 là của bà và chồng bà là ông NVH mua vào khoảng năm 2010 của một người không rõ lai lịch với giá 20.000.000 đồng. Khi mua chỉ làm giấy tờ viết tay và do thời gian mua lâu nên đã mất giấy tờ mua bán.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 7365/KL-KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Số khung HKZ1D001125 bị đục số, không xác định được số khung nguyên thủy; số máy 162MK-2-138A1125 không thay đổi. Kết quả xác minh phương tiện giao thông không tìm thấy dữ liệu tra cứu số máy 162MK-2-138A1125.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 2973/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Không đủ cơ sở kết luận biển số 61L8-1735 là thật hay giả.

Căn cứ vào xác minh biển số X1L8-1XX5 do ông NTML đứng tên chủ sở hữu, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu LONCINPLUS, số máy 703466, số khung 71003466. Ông L trình bày: Xe biển số X1L8-1XX5 do ông L đứng tên chủ sở hữu là xe mô tô hiệu LONCINPLUS và ông L đã bán xe biển số trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch vào năm 2009 (việc bán xe không có làm giấy tờ công chứng và không làm thủ tục sang tên). Ông L không có yêu cầu gì đối với biển số X1L8-1XX5.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xe ba gác máy trên có số khung bị đục số, không xác định được số nguyên thủy, số máy không thay đổi là tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của bà PMT và ông NVH, là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 89 Bộ luật tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất việc bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt của chiếc xe ba gác máy trên là 10.500.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử xem xét về việc về xử lý vật chứng: Bà PMT và ông NVH trình bày: Ông bà mua xe ba gác trên của một thanh niên không rõ lai lịch với giá 20.000.000 đồng, khi mua chỉ hai bên chỉ viết giấy cho nhau, không làm các thủ tục mua bán theo đúng quy định, do thời gian đã lâu nên đã làm mất văn bản mua bán này. Quá trình điều tra không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh được nguồn gốc xe và các chứng cứ chứng minh cho mua bán xe theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Kết luận giám định số 7365/KL-KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe

ba gác này có số khung bị đục, không xác định được số khung nguyên thủy nên căn cứ vào khoản 1 Điều 18 Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, thu hồi, đăng ký biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hướng dẫn giải quyết việc đăng ký xe trong trường hợp liên quan đến số máy, số khung của xe như sau: “Xe bị cắt hàn hoặc đục lại số máy, số khung hoặc số máy, số khung thì không giải quyết đăng ký”. Căn cứ vào khoản 18 Điều 3, Điều 53, Điều 54, Điều 80 Luật giao thông đường bộ quy định: Xe cơ giới pH đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp mới đủ điều kiện tham gia giao thông. Xe ba gác được lưu thông là loại xe có chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, xe tham gia giao thông buộc pH có giấy đăng ký và cấp biển số xe. Đối với những xe ba gác không có đủ các điều kiện trên sẽ bị cấm hoàn toàn. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì xe ba gác máy trên là vật bị cấm lưu hành, không đủ điều kiện tham gia giao thông. Tuy nhiên, do xe ba gác trên có số máy không thay đổi nên xét tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ba bánh trên trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, trường hợp tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không tìm được thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với biển số X1L8-1XX5 do ông NTML đứng tên chủ sở hữu. Do ông L không có yêu cầu gì đối với biển số X1L8-1XX5 và căn cứ vào Kết luận giám định số 2973/KL-KTHS ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không đủ cơ sở kết luận biển số X1L8-1XX5 là thật hay giả, nên xét trả lại biển số xe này cho Cơ quan cấp biển số xe trên.

- 01 ổ khóa màu đen, trên móc khóa có khắc chữ Chardened, móc khóa đã bị cắt, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 kìm cộng lực dài khoảng 50cm, model YQ-16A, màu cam đen, cán kìm bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng), là công cụ H dùng cắt ổ khóa công để trộm cắp tài sản, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe đạp màu xám, nhãn hiệu Queen (đã qua sử dụng), là tài sản của T, sử dụng làm phương tiện chở H đi trộm cắp tài sản nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo NHT 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo NVH 02 (hai) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc mỗi bị cáo NHT và NVH bồi thường cho bà PMT và ông NVH số tiền 5.250.000 đồng.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền các bị cáo bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ba bánh có số máy: 162MK-2-138A1125 trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, trường hợp tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Cơ quan cấp biển số xe đối với biển số X1L8-1XX5.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa màu đen, trên móc khóa có khắc chữ Chardened, móc khóa đã bị cắt và 01 kim cộng lực dài khoảng 50cm, model YQ-16A, màu cam đen, cán kim bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe đạp màu xám, nhãn hiệu Queen (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 79 ngày 07/6/2022 của Chi cục THADS Quận 7).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo NHT và NVH nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Mỗi bị cáo NHT và NVH chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ.
(TK Sang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương